

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 68/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2026 /TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73A/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; CCCD:026182011058, vắng mặt

-Bị đơn: Anh Trần Quốc Q, sinh năm 1978 ; CCCD:026078000957, vắng mặt
Đều cư trú: thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Quốc Q ngày 12/3/2004 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L , huyện L , tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Q ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, đến giữa năm 2025 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về lối sống, cách làm kinh tế nên vợ chồng thường xuyên không quan tâm đến nhau. Mặt khác anh Q không quan tâm đến vợ con, không chăm lo kinh tế cho gia đình để một mình phải lo toan vì thế vợ chồng ngày càng lạnh nhạt với nhau, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đấy sống, không

giao tiếp với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Quốc H, sinh ngày 05/02/2005, Trần Ngọc H, sinh ngày 16/6/2020, hiện cháu H đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn chị xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm ở trường mầm non xã L chị xác định có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc Q trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết tòa án tiến hành làm việc với anh Trần Quốc V là em trai của anh Trần Quốc Q, anh trình bày: Anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị B kết hôn năm 2004. Sau khi kết hôn chị B về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình anh chị chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về lối sống, cách nuôi dạy con, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh là em trai anh Q cùng gia đình khuyên bảo phân tích cho anh chị nhiều lần nhưng không thành. Nay chị B đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q quan điểm của anh và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng anh chị có 02 con chung Trần Quốc H, sinh ngày 05/02/2005, hiện cháu H đã trưởng thành, cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 16/6/2020 hiện đang ở cùng anh chị B, anh Q. Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án do anh Q đi làm vắng nhà anh là người trực tiếp nhận văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh Q, anh đều thông báo trực tiếp cho anh Q biết. Anh Q cũng biết việc chị B đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng anh bận công việc nên anh không về Tòa án giải quyết việc ly hôn được, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật. Hiện anh Q là lao động tự do tại địa phương và thường xuyên có mặt tại nơi cư trú.

Qua xác minh tại UBND xã L: Chị Nguyễn Thị B kết hôn với anh Nguyễn Quốc Q ngày 12/3/2004 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị B về làm dâu chung sống cùng gia đình anh Q ngay. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh chị có 02 con chung Trần Quốc H, sinh ngày 05/02/2005 và cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 16/6/2020. Nếu chị B, anh Q ly hôn quan điểm của địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên

đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị B và anh Trần Quốc Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 16/6/2020, hiện hai cháu đang ở cùng chị. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B. Anh Q có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Quốc Q, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Quốc Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trần Quốc Q là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Theo chị B quá trình vợ chồng chung sống bình thường, đến giữa năm 2025 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về lối sống, cách làm kinh tế nên vợ chồng thường xuyên không quan tâm đến nhau. Mặt khác chị B cho rằng anh Q không quan tâm đến vợ con, không chăm lo kinh tế cho gia đình để một mình phải lo toan vì thế vợ chồng ngày càng lạnh nhạt với nhau, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đẩy sống, không giao tiếp với nhau Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Q.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của chị B và anh Q đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân một thời gian nhưng không có biện pháp hàn gắn. Anh Q biết việc chị B xin ly hôn anh, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc thể hiện anh Q không có mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị B là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Quốc H , sinh ngày 05/02/2005, Trần Ngọc H , sinh ngày 16/6/2020, hiện cháu H đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn chị xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên nên giao cháu H cho chị B nuôi dưỡng. Việc chị B không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy cần giao cháu H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị B không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị B và anh Trần Quốc Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H , sinh ngày 16/6/2020, hiện hai con đang ở cùng chị. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B . Anh Q có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005498 ngày 10/6/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Bình nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Liên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ